TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-DS	*H, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 7, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 65/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP

Địa chỉ trụ sở: 45 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân T - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - Ngân hàng TMCP P chi nhánh Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 607, đường Lê Thánh Tông, thành phố H, Quảng Ninh);

* Bị đơn: Bà Đào Thị L và ông Vũ Minh V.

Địa chỉ: Tổ 25, khu 3, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 04/02/2016 Ngân hàng TMCP P và Bên vay là bà Đào Thị L, ông Vũ Minh V có thỏa thuận đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 0120/2016/HĐTD-CN, ngày 05/02/2016 ký Khế ước nhận nợ số 0120/2016-OCB/KƯNN-CN với số tiền vay là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), Phương thức vay: Trung hạn - Trả góp, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 04/02/2016, Lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định 9%/năm trong 12 tháng đầu và từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo quy định của OCB. Ngân hàng đã giải ngân số tiền cho vay là 220.000.000 đồng vào tài khoản số 0119110002056001 tại OCB - CN Quảng Ninh, chủ tài khoản: Đào Thị L vào ngày 05/02/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 0120/2016/BĐ ngày 04/02/2016 giữa bà Đào Thị L, ông Vũ Minh V với Ngân hàng TMCP P được công chứng tại Văn phòng Công chứng Quảng Ninh, số công chứng: 612.2016/HĐGD, quyển số 01.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn do bà Đào Thị L, ông Vũ Minh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P. Tính đến ngày 11/7/2019, bà Đào Thị L, ông Vũ Minh V còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là: 120.119.141 đồng (Một trăm hai mươi triệu một trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng) (trong đó nợ gốc : 106.776.618 đồng; nợ lãi : 13.342.523 đồng).

Ngân hàng TMCP P và bà Đào Thị L, ông Vũ Minh V thỏa thuận phương án trả nợ như sau: Kể từ tháng 7 năm 2019, bà Đào Thị L và ông Vũ Minh V hàng tháng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền là 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng), cho đến khi trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Nếu bà Đào Thị L, ông Vũ Minh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ thời điểm nào như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP P có quyền có đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 0120/2016/BĐ ngày 04/02/2016; kể từ ngày Ngân hàng TMCP P có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng bà Đào Thị L, ông Vũ Minh V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* Về án phí: - Bà Đào Thị L, ông Vũ Minh V liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí là 3.560.000 đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000826 ngày 01/4/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP.H
- Chi cục THADS TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Chiên